

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT

Nguồn: chinhphu.vn

Ngày 18/12/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

Theo Nghị định, người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam mua dịch vụ (kể cả trường hợp mua dịch vụ gắn với hàng hóa) của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng không cư trú tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân mua dịch vụ là người nộp thuế, trừ trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng quy định

Đối tượng không chịu thuế

Đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng gồm: Dịch vụ khám, chữa bệnh

Trong số này:

1. Hướng dẫn thi hành một số điều Thuế GTGT 1
2. CỤM TIN VẮN 2
3. Danh sách văn bản mới về lĩnh vực TC-NH 3

quy định tại Khoản 9 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm cả vận chuyển, xét nghiệm, chiếu, chụp, máu và chế phẩm máu dùng cho người bệnh; dịch vụ duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ; vận chuyển hành khách công cộng quy định tại Khoản 16 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng gồm vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện theo các tuyến trong nội tỉnh, trong đô thị và các tuyến lân cận ngoại tỉnh theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hằng năm từ một trăm triệu đồng trở xuống...cũng thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu bao gồm: Hàng hóa xuất

khẩu ra nước ngoài, bán vào khu phi thuế quan; công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài, trong khu phi thuế quan; hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; xuất khẩu tại chỗ và các trường hợp khác được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật.

Đối với dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

Trường hợp cung cấp dịch vụ mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam nhưng hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa hai người nộp thuế tại Việt Nam hoặc có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuế suất 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng. Trường hợp, hợp đồng không xác định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì giá tính thuế được xác định theo tỷ

lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí.

Nghị định nêu rõ một số trường hợp áp dụng mức thuế suất 5% được quy định cụ thể như sau: Phân bón là các loại phân hữu cơ, phân vô cơ, phân vi sinh và các loại phân bón khác; quặng để sản xuất phân bón là các quặng làm nguyên liệu để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh khác; các sản phẩm rừng tự nhiên khai thác thuộc nhóm: Song, mây, tre, nứa, nấm, mộc nhĩ; rễ, lá, hoa, cây làm thuốc, nhựa cây và các loại lâm sản khác.

Nhà ở xã hội quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 8 Luật Thuế giá trị gia tăng và Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở cũng được áp dụng mức thuế suất 5%.

Nghị định 209 có hiệu lực thi hành từ 1/1/2014.

Cụm tin văn

Thay thế cho Thông tư số 151/2009/TT-BTC, ngày 16/12/2013 Bộ Tài chính đã ban hành

Thông tư số 193/2013/TT-BTC hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với

hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Thông tư có hiệu lực từ ngày 14/02/2014.

Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành Thông tư số 31/2013/TT-NHNN ngày 13/12/2013 quy định Báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị

thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Cùng ngày, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư hợp nhất số 08/VBHN-NHNN hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Danh sách văn bản mới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Ngày 13/12/2013, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số **31/2013/NĐ-CP** quy định Báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư có hiệu lực từ 01/12/2014.

Ngày 13/12/2013, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư hợp nhất số **08/VBHN-NHNN** hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Ngày 16/12/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số **193/2013/TT-BTC** hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Thông tư có hiệu lực từ 14/02/2014.

Ngày 18/12/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số **209/2013/NĐ-CP** quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng. Nghị định có hiệu lực từ 01/01/2014.